HNUE JOURNAL OF SCIENCE
Educational Sciences 2024, Volume 69, Issue 5A, pp. 60-69
This paper is available online at https://hnuejs.edu.vn/es
DOI: 10.18173/2354-1075.2024-0081

CURRENT STATUS ON DEVELOPING A PRESCHOOL EDUCATION PROGRAM FOR CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDERS PREPARING TO ENTER INCLUSIVE GRADE 1

Mai Thị Phương và Trần Thu Giang*
National Center for Special Education, Vietnam National Institute of Educational Sciences, Hanoi city, Vietnam
Corresponding author Trần Thu Giang,
e-mail: giangtt@vnies.edu.vn

Received November 9, 2024.
Revised December 8, 2024.
Accepted December 15, 2024.

Abstract. Preparing children for Grade 1 is preparing the premises and elements of learning activities to be able to adapt best and fastest to learning in Grade 1. By using quantitative research methods, this paper describes the current situation of implementing and developing preschool education programs to prepare children with autism spectrum disorders to enter inclusive Grade 1 in Vietnam. The main findings include: 1) Schools/centers are using a variety of different programs, there is no unified general program; 2) Teachers are very interested in including cognitive content, school skills, and learning skills in the teaching program; 3) The teaching methods used are very diverse and the most used ones as Practical training, Visual support, Encouragement and reward, Modeling; 4) Factors affecting pre-school education include: children's weakness, parents' support at home, coordination with child support forces from kindergartens and primary schools; 5) Most teachers believe that there should be a separate pre-school education program.

Keywords: inclusion, autism spectrum disorders, preschool education program.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỀN HỌC ĐƯỜNG CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ CHUẨN BỊ VÀO LỚP 1 HÒA NHẬP

Mai Thị Phương và Trần Thu Giang*
Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Quốc gia, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tác giả liên hệ: Trần Thu Giang,
e-mail: giangtt@vnies.edu.vn

Ngày nhận bài: 9/11/2024.
Ngày sửa bài: 8/12/2024.
Ngày nhận đăng: 15/12/2024.

Tóm tắt. Chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một là chuẩn bị những tiền đề, những yếu tố của hoạt động học tập để có thể thích ứng tốt nhất, nhanh nhất với việc học ở lớp 1. Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, bài viết này mô tả thực trạng về thực hiện và phát triển chương trình giáo dục tiền học đường chuẩn bị cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào lớp 1 hòa nhập ở Việt Nam. Những phát hiện chính bao gồm: 1) Các trường/trung tâm đang sử dụng đa dạng các chương trình khác nhau, chưa có chương trình chung thống nhất; 2) Các nội dung về nhận thức, các kĩ năng học đường và kĩ năng học tập rất được các giáo viên quan tâm đưa vào chương trình dạy học; 3) Các phương pháp dạy học được sử dụng rất đa dạng và được sử dụng nhiều nhất là Luyện tập thực hành, Hỗ trợ trực quan, Khuyến khích khen thưởng, Làm mẫu; 4) Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục tiền học đường gồm: những khiếm khuyết từ bản thân trẻ, sự hỗ trợ của phụ huynh tại nhà; sự phối hợp với các lực lượng hỗ trợ trẻ từ phía trường mầm non, trường tiểu học; 5) Hầu hết các giáo viên đều cho rằng cần có Chương trình giáo dục tiền học đường riêng.

Từ khóa: hòa nhập, rối loạn phổ tự kỉ, chương trình giáo dục tiền học đường.

1. Mở đầu

Bắt đầu đi học là một sự kiện quan trọng trong cuộc đời của bất kì trẻ nào mặc dù có thể đối với trẻ khuyết tật, quá trình chuyển đổi này có thể đầy thách thức. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với trẻ rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) [1]. Những khó khăn về xã hội, giao tiếp và hành vi đặc biệt mà trẻ RLPTK đang có sẽ tạo ra những rào cản bổ sung cho một khởi đầu tích cực đến trường [2]. Ngày càng có nhiều bằng chứng ủng hộ quan điểm cho rằng, trẻ em có một khởi đầu tích cực đến trường có khả năng tham gia tốt và thành công trong học tập và xã hội. Trẻ RLPTK có nhiều nguy cơ bị kết quả học tập kém, bao gồm các vấn đề về cảm xúc và hành vi, và bị bắt nạt dẫn đến việc bị đuổi học hoặc bị bạn bè từ chối. Do đó, điều quan trọng là các yếu tố bảo vệ cũng như các rào cản đối với việc chuyển tiếp tích cực đến trường ở trẻ RLPTK phải được xác định và hiểu rõ [1]. Quá trình chuyển tiếp bắt đầu ở tuổi mẫu giáo. Trẻ được chuẩn bị đến trường tiểu học, đồng thời đánh giá xem trẻ đã "sẵn sàng" hay chưa, được mô tả là "sự sẵn sàng đi học". Thông thường, trọng tâm là trẻ "đạt được năng lực" trong một loạt các lĩnh vực: Tình cảm, hành vi, xã hội và học thuật [1]. Chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một là chuẩn bị những tiền đề, những yếu tố của hoạt động học tập để có thể thích ứng tốt nhất, nhanh nhất với việc học ở lớp Một [3]. Những khó khăn trong giao tiếp xã hội, các mối quan hệ bạn bè, khả năng khó thích ứng với sự thay đổi khiến việc chuyển trường mới, chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học trở nên đặc biệt đáng lo ngại đối với trẻ RLPTK và cha mẹ của trẻ [4]. Các mối quan tâm khác đối với nhóm trẻ này bao gồm quá mẫn cảm giác quan (Ví dụ: phản ứng mạnh với ánh sáng và âm thanh), lo lắng và các vấn đề về giấc ngủ có thể tăng đột biến trong quá trình chuyển tiếp đến môi trường mới [5].

Ở Việt Nam cũng đã có nhiều nghiên cứu về chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một, tuy nhiên nghiên cứu về chuẩn bị cho trẻ khuyết tật nói chung, trẻ RLPTK nói riêng chuẩn bị vào lớp Một chưa nhiều, có thể kể đến các nghiên cứu của Mai Thị Phương và cộng sự (2021, 2022) đã đưa ra những thuận lợi và khó khăn khi chuẩn bị cho trẻ RLPTK vào lớp Một ở địa bàn Hà Nội dựa trên phương pháp thảo luận nhóm cán bộ quản lí, giáo viên, phụ huynh, đưa ra những nội dung cần giáo dục chuẩn bị cho trẻ RLPTK vào lớp Một dựa trên nghiên cứu tổng quan tài liệu [6, 7, 8]. Nghiên cứu về chương trình giáo dục cho trẻ khuyết tật thì đã có từ lâu nhưng cũng chưa có chương trình giáo dục tiền học đường dành cho trẻ RLPTK [9]. Bài viết này mô tả những vấn đề hiện nay về thực trạng thực hiện và phát triển chương trình giáo dục tiền học đường chuẩn bị cho trẻ RLPTK vào lớp Một hòa nhập ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp và địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng nhằm phân tích và đánh giá thực trạng về xây dựng và sử dụng chương trình giáo dục tiền học đường cho trẻ RLPTK chuẩn bị vào lớp Một hoà nhập. Đối tượng khảo sát là 60 giáo viên dạy lớp/ nhóm lớp tiền học đường.

Khảo sát được thực hiện vào tháng 3-5/2022 tại các trường chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trung tâm can thiệp sớm, trường mầm non (công lập và tư thục) tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 1. Những thông tin chung về giáo viên tham gia khảo sát

STT	Nội dung		Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	03	5%
		Nữ	57	95%
2	Độ tuổi	20 - 30	18	30%
		31 - 40	30	50%

		41 - 50	08	13,33%
		≥ 51	04	6,67%
3	Số năm làm việc với trẻ RLPTK	≤ 04	11	18,33%
		05 - 10	31	51,67%
		11 - 20	17	28,33%
		≥ 21	01	1,67%
4	Trình độ đào tạo	Trung cấp	03	5%
		Cao đẳng	09	15%
		Đại học	42	70%
		Sau đại học	06	10%
5	Chuyên ngành đào tạo	Tâm lý học	04	6,7%
		Giáo dục đặc biệt	42	70%
		Giáo dục tiểu học	05	8,3%
		Giáo dục mầm non	05	8,3%
		Khác	04	6,7%
6	Đang làm tại cơ sở giáo dục	Công lập	33	55%
		Ngoài công lập	27	45%

2.2. Thực trạng phát triển khung chương trình tiền học đường cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ chuẩn bị vào lớp Một hòa nhập

2.2.1. Thực trạng chương trình tiền học đường cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào lớp 1 hòa nhập

2.2.1.1. Ý kiến về sử dụng chương trình cho nhóm/ lớp tiền học đường

Khi nghiên cứu về việc sử dụng chương trình tiền học đường hiện nay các trường/trung tâm đang sử dụng, chúng tôi thu được kết quả khảo sát như sau:

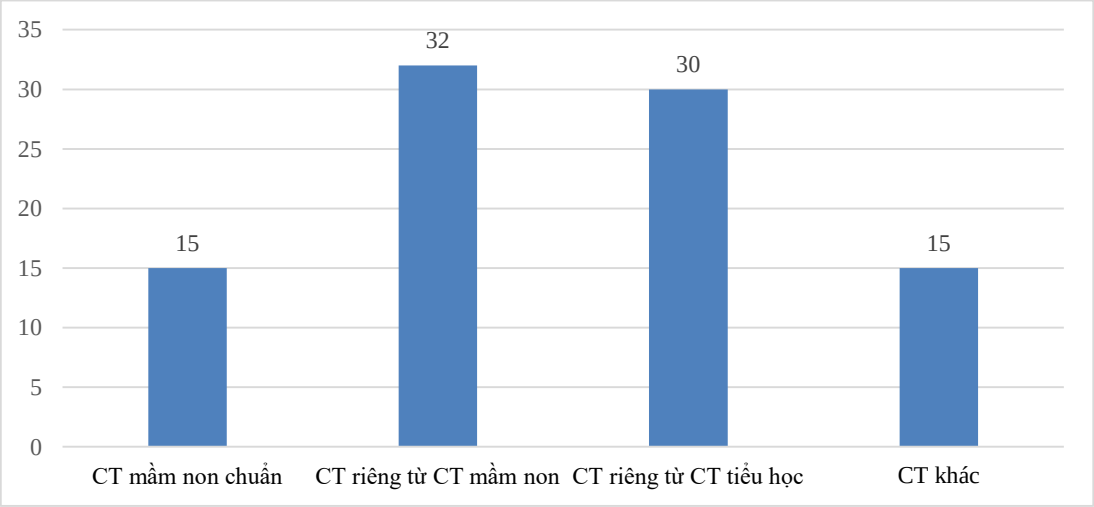

Biểu đồ 1. Ý kiến về sử dụng chương trình cho nhóm/ lớp tiền học đường

Có trên 1/2 số giáo viên được hỏi (32/60), sử dụng chương trình được xây dựng và điều chỉnh từ Chương trình giáo dục mầm non, và cũng khoảng 1/2 số giáo viên được hỏi (30/60) sử dụng

Chương trình được xây dựng và điều chỉnh từ Chương trình giáo dục tiểu học. Chỉ có 15/60 giáo viên lựa chọn sử dụng Chương trình giáo dục mầm non chuẩn.

Một số chương trình khác được nhắc đến bao gồm: Xây dựng bài học theo đặc điểm của trẻ, Chương trình Giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Chương trình kĩ năng tham khảo từ nhiều chương trình khác nhau cả trong và ngoài nước,…

2.2.1.2. Ý kiến về nội dung trong Chương trình giáo dục tiền học đường

Khi nghiên cứu về nội dung trong chương trình giáo dục tiền học đường mà các trường/trung tâm đang sử dụng thì thu được kết quả như sau:

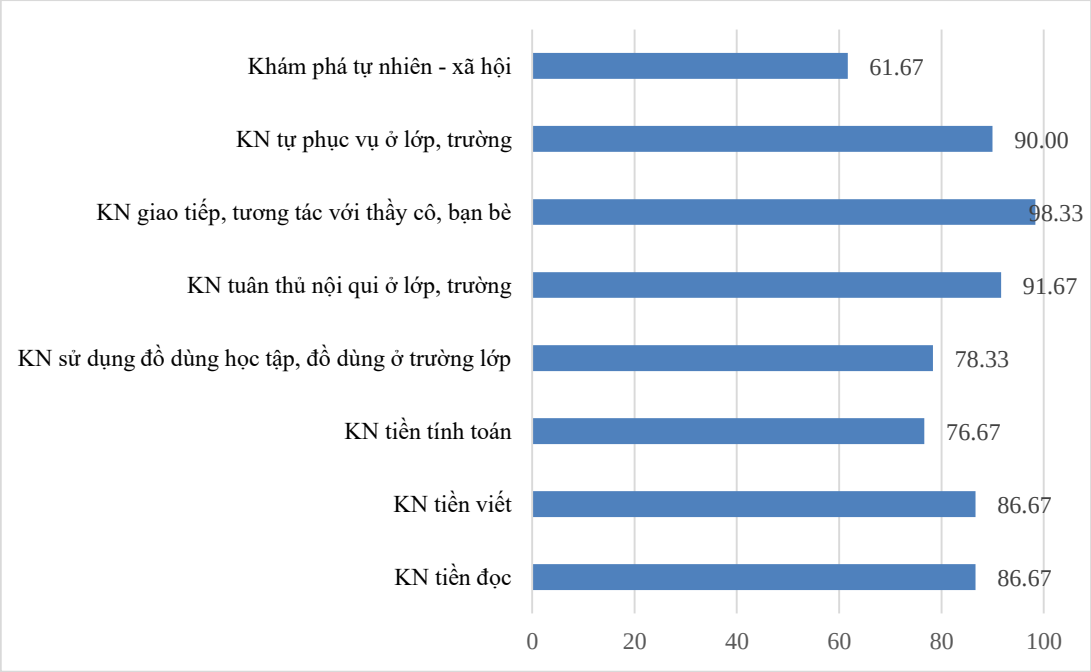

Biểu đồ 2. Ý kiến về nội dung trong Chương trình giáo dục tiền học đường

Nhìn chung, các nội dung về nhận thức, các kĩ năng học đường và kĩ năng học tập rất được các giáo viên quan tâm đưa vào chương trình dạy học, đều cho tỉ lệ trên 50%. Có ba nhóm kĩ năng mà giáo viên lựa chọn trên 90% là: Kĩ năng giao tiếp với thầy cô, bạn bè (98,33%); Kĩ năng tuân thủ nội quy ở lớp ở trường (91,67%); Kĩ năng tự phục vụ ở lớp, ở trường (90%). Hai nhóm kĩ năng giáo viên lựa chọn trên 80% là Kĩ năng tiền đọc và viết và cùng chiếm tỉ lệ như nhau (86,67%). Điều này cho thấy có sự thống nhất giữa các nghiên cứu đi trước với thực tiễn: Trẻ RLPTK gặp nhiều khó khăn trong tương tác, giao tiếp xã hội. Vì vậy nên nhóm Kĩ năng giao tiếp với thầy cô, bạn bè được giáo viên lựa chọn dạy cho trẻ nhiều nhất. Các Kĩ năng tuân thủ nội quy và Kĩ năng tự phục vụ cũng được trên 90% giáo viên lựa chọn.

2.2.1.3. Ý kiến về tần suất sử dụng và hiệu quả của các phương pháp giáo dục trẻ RLPTK trong nhóm/ lớp tiền học đường

Khi nghiên cứu về tần suất sử dụng các phương pháp giáo dục trẻ RLPTK trong các nhóm/lớp tiền học đường, chúng tôi thu được kết quả sau: Các phương pháp được lựa chọn trên 90% ở mức độ sử dụng thường xuyên là Làm mẫu (95%), Luyện tập thực hành (93,33%), Khuyến khích khen thưởng (91,67%), Hỗ trợ trực quan (90%). Các phương pháp được lựa chọn trên 50% bao gồm: Hướng dẫn bằng lời (88,33%), trò chơi (85%), phương pháp dạy toán đặc thù (81,67%), phương pháp dạy làm quen với chữ cái (80%), Gợi nhắc bằng cử chỉ điệu bộ (78,33), phương pháp chuyên biệt (55%), đóng vai (53,33%), sử dụng kỉ luật tích cực (51,67%) (xem Biểu đồ 3). Như vậy, các giáo viên tại các trường/trung tâm đang sử dụng khá đang dạng các phương pháp giáo dục tiền

học đường cho trẻ RLPTK. Các phương pháp chuyên biệt cho trẻ RLPTK bao gồm: các nguyên tắc trong phân tích hành vi ứng dụng ABA, giao tiếp tăng cường và thay thế AAC, Phương pháp trao đổi thẻ tranh PECS, Câu chuyện xã hội, ứng dụng của phương pháp trị liệu và giáo dục cho trẻ tự kỉ và trẻ có khiếm khuyết về giao tiếp TEACCH.

Khi nghiên cứu về hiệu quả sử dụng của các phương pháp, kết quả thu được như các Biểu đồ 3 và 4 dưới đây.

Các phương pháp được giáo viên đánh giá rất hiệu quả và hiệu quả bao gồm: phương pháp hỗ trợ trực quan, khuyến khích khen thưởng, làm mẫu, luyện tập thực hành, trò chơi, phương pháp dạy toán đặc thù, phương pháp dạy làm quen với chữ cái, hướng dẫn bằng lời, hướng dẫn bằng cử chỉ điệu bộ (xem Biểu đồ 4). Phương pháp chuyên biệt không đánh giá cao về mức độ hiệu quả vì tổng cả mức độ hiệu quả và rất hiệu quả chỉ đạt 48,33% nguyên nhân của thực trạng này các giáo viên nói rằng có thể do họ tự tìm hiểu đọc tài liệu trên mạng nên có thể cách thức tiến hành giáo dục cho trẻ RLPTK chưa phù hợp dẫn tới các phương pháp chuyên biệt dường như chưa hiệu quả bằng các phương pháp khác.

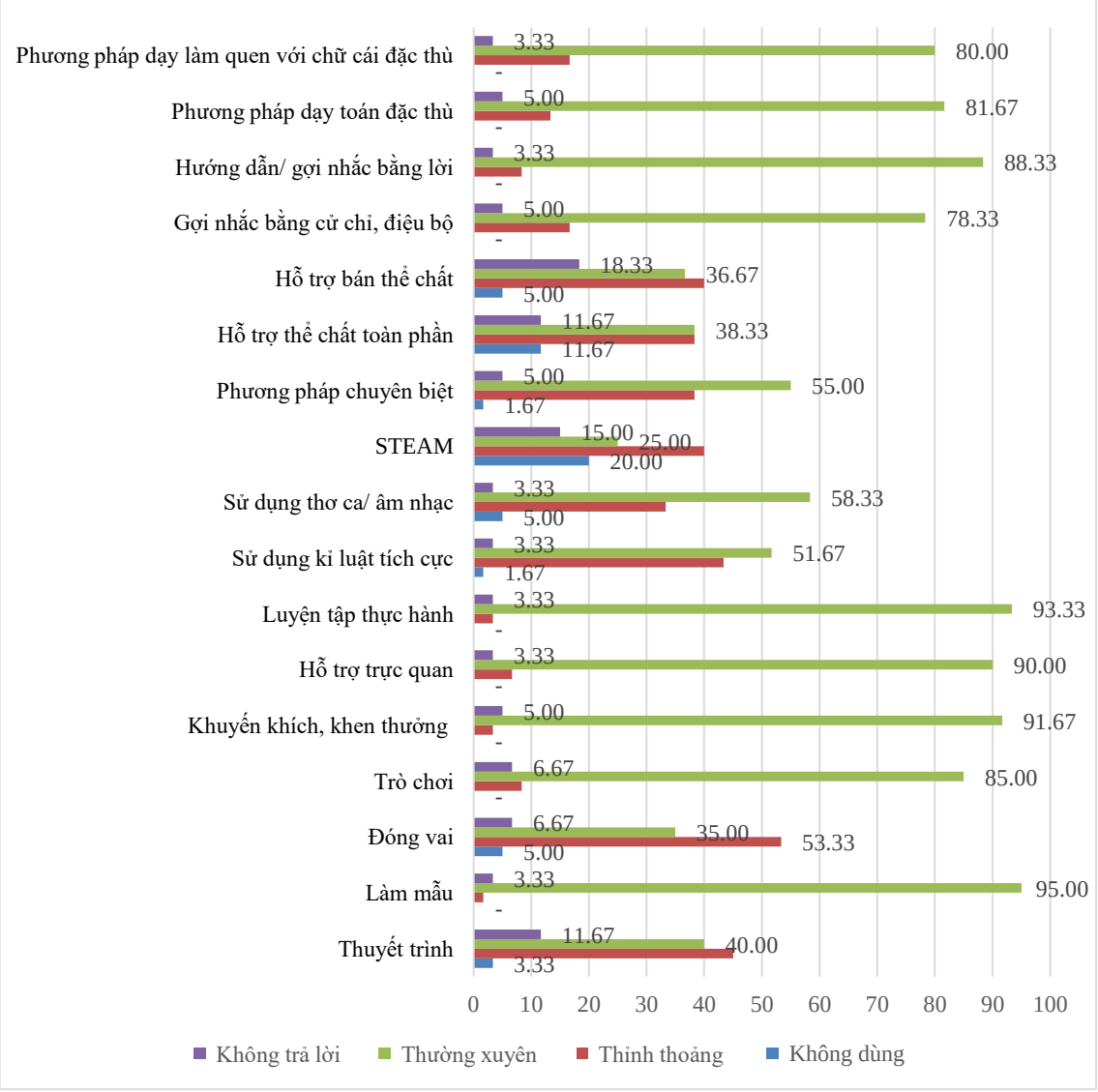

Biểu đồ 3. Ý kiến về tần suất sử dụng các phương pháp giáo dục trẻ RLPTK trong nhóm/ lớp tiền học đường

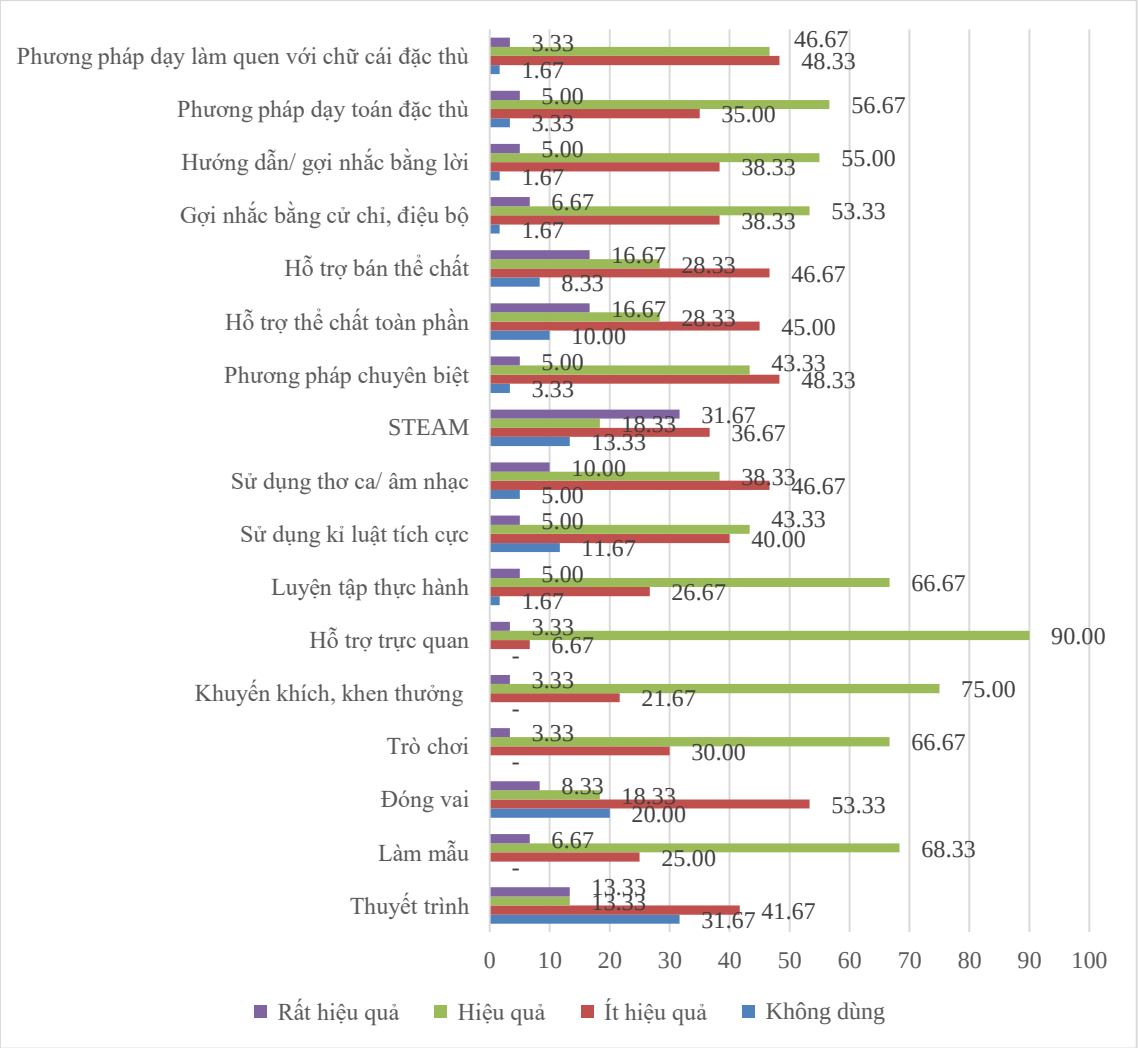

Biểu đồ 4. Ý kiến về mức độ hiệu quả sử dụng các phương pháp giáo dục trẻ RLPTK trong nhóm/ lớp tiền học đường

2.2.1.4. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến bản thân trẻ

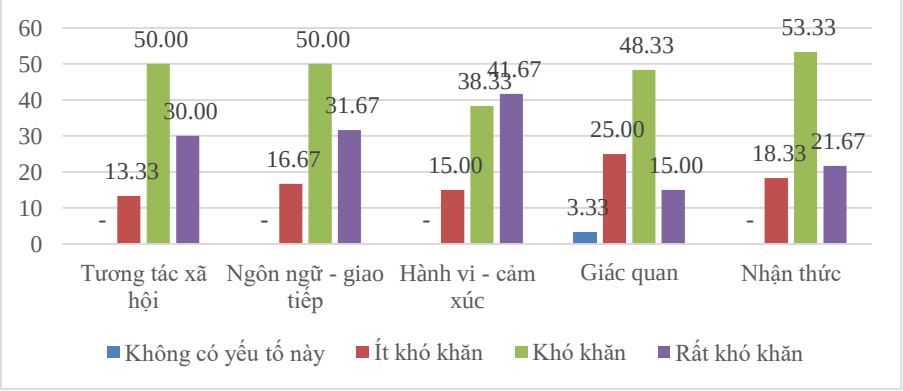

Biểu đồ 5. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến khiếm khuyết của bản thân trẻ

Các yếu tố liên quan đến khiếm khuyết của bản thân trẻ RLPTK được giáo viên lựa chọn ở mức độ khó khăn và rất khó khăn với tổng đều trên 70% số giáo viên tham gia khảo sát khi trẻ RLPTK tham gia nhóm/ lớp tiền học đường. Vấn đề Hành vi - cảm xúc được xác định ở mức độ Rất khó khăn với tỉ lệ cao nhất - 41,67%. Vấn đề ngôn ngữ giao tiếp và tương tác xã hội ở mức độ rất khó khăn có mức độ tương đương 30%. Ở mức độ khó khăn, các giáo viên lựa chọn ở mức độ khó khăn ở mức trên 50% gồm có: ngôn ngữ giao tiếp, tương tác xã hội và nhận thức (xem Biểu đồ 5).

2.2.1.5. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến gia đình

Yếu tố hỗ trợ con tại gia đình được đánh giá là khó khăn nhất đối với các gia đình cho trẻ RLPTK tham gia nhóm/ lớp tiền học đường, tỉ lệ chọn mức độ Khó khăn là 46,67%, mức độ Rất khó khăn là 10%. Đây cũng là một vấn đề cần lưu ý khi cần tăng cường việc hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ con tại gia đình. Ngoài ra, yếu tố Kinh tế gia đình cũng được các giáo viên ghi nhận mức độ Khó khăn cao - 45% (Xem Biểu đồ 6)

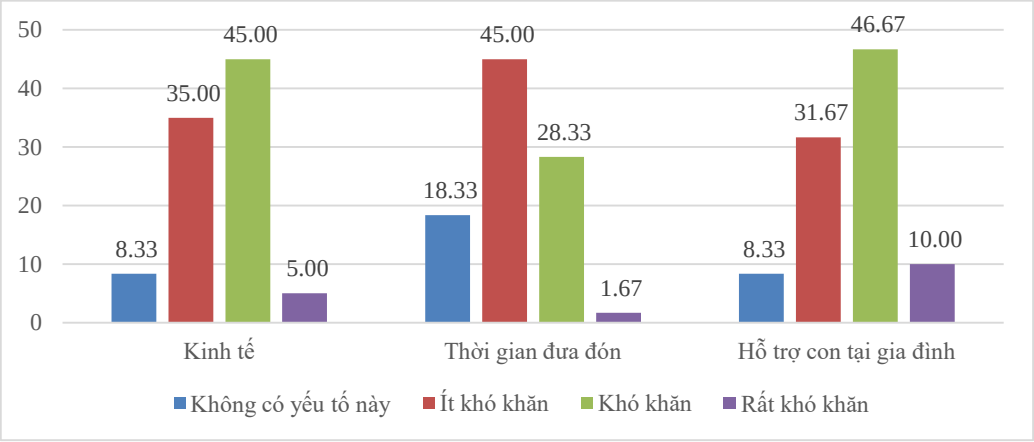

Biểu đồ 6. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến gia đình

2.2.1.6. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến lớp học

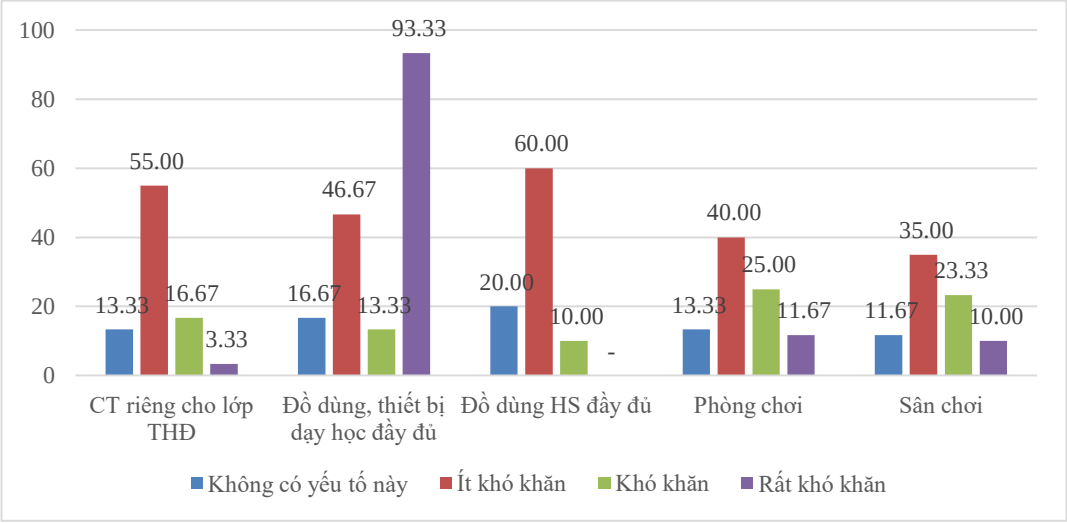

Biểu đồ 7. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến lớp học

Yếu tố Đồ dùng thiết bị dạy học được các giáo viên đánh giá là khó khăn nhất, mức độ Rất khó khăn - 93,33%, cao hơn rất nhiều so với các yếu tố khác, gồm Chương trình riêng cho lớp tiền học đường, Đồ dùng học sinh đầy đủ, Phòng chơi, Sân chơi, được đánh giá mức độ Rất khó khăn chỉ khoảng 10% từ các giáo viên tham gia khảo sát. Liên quan đến cơ sở vật chất, hai yếu tố Phòng chơi và Sân chơi cũng được đánh giá ở mức độ Khó khăn ở tỉ lệ khoảng 25% (xem Biểu đồ 7).

2.2.1.7. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến các sự phối hợp với các lực lượng khác

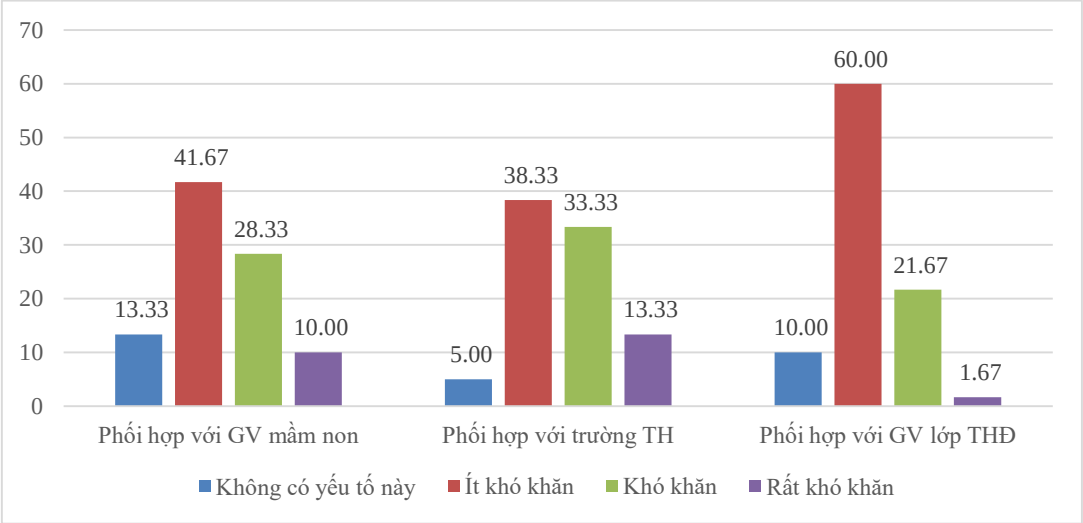

Biểu đồ 8. Ý kiến về những khó khăn của trẻ RLPTK khi tham gia nhóm/ lớp tiền học đường liên quan đến sự phối hợp với giáo viên

Theo nhận định của giáo viên, yếu tố Phối hợp với trường tiểu học được cho là khó khăn hơn yếu tố Phối hợp với giáo viên mầm non, tỉ lệ chọn mức độ Khó khăn cao nhất - 33,33% ở yếu tố Phối hợp với trường tiểu học và 28,33% ở yếu tố Phối hợp với giáo viên mầm non (xem Biểu đồ 8).

2.2.1.8. Ý kiến về mức độ quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng tới sự thành công của giáo dục tiền học đường cho trẻ RLPTK

Các ý kiến về trình độ chuyên môn của giáo viên, sự phối hợp của phụ huynh, chương trình riêng cho nhóm/ lớp tiền học đường, đồ dùng, thiết bị dạy học cho nhóm/ lớp tiền học đường cũng được trên 60% số lượng giáo viên tham gia khảo sát lựa chọn ở mức độ rất quan trọng. Ở mức độ quan trọng, có hơn 50% giáo viên lựa chọn gồm: cơ sở vật chất, số lượng học sinh và sự phối hợp với trường mầm non (xem Biểu đồ 9 sau phần Kết luận).

3. Kết luận

Bài viết đã mô một bức tranh thực trạng về thực hiện và phát triển chương trình giáo dục tiền học đường cho trẻ RLPTK chuẩn bị vào lớp Một hoà nhập với những điểm nổi bật như: 1) Các trường/trung tâm đang sử dụng đa dạng các chương trình khác nhau, chưa có chương trình chung thống nhất. Chương trình tiền học đường được xây dựng bằng cách điều chỉnh chương trình mầm non hoặc từ chương trình tiểu học; 2) Các nội dung về nhận thức, các kĩ năng học đường và kĩ năng học tập rất được các giáo viên quan tâm đưa vào chương trình dạy học; 3) Các phương pháp, biện pháp giáo viên sử dụng trong giáo dục tiền học đường cho trẻ RLPTK rất đa dạng, như: Luyện tập thực hành, Hỗ trợ trực quan, Khuyến khích khen thưởng, Làm mẫu,…; 4) Các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến giáo dục tiền học đường bao gồm: khiếm khuyết của trẻ, đồ dùng thiết bị dạy học, chương trình tiền học đường,…; 5) Ý kiến được giáo viên lựa

chọn cao nhất để giúp giáo dục tiền học đường hiệu quả là cần có Chương trình giáo dục tiền học đường chung thống nhất.

Trong giai đoạn tiếp theo, nhóm nghiên cứu sẽ tiếp tục phát triển Khung chương trình giáo dục tiền học đường cho trẻ RLPTK chuẩn bị vào lớp Một hoà nhập. Từ đó, tiếp tục biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện Khung chương trình để có những chỉ dẫn cụ thể dành cho giáo viên và phụ huynh. Đây là những tài liệu bổ trợ, tài liệu tham khảo rất cần thiết cho các trường chuyên biệt, trường mầm non, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập và ngoài công lập trên toàn quốc, để thực hiện có hiệu quả công tác can thiệp sớm và chuẩn bị cho trẻ RLPTK vào lớp Một hòa nhập.

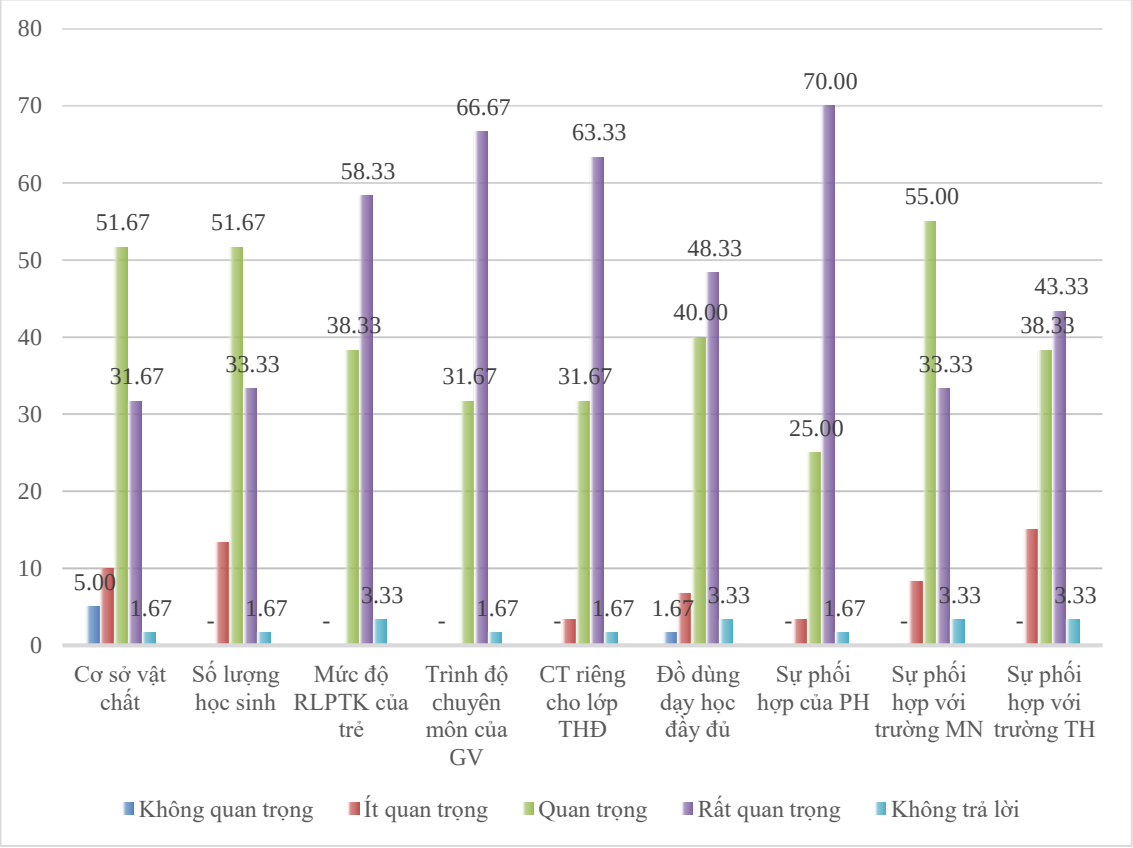

Biểu đồ 9. Ý kiến về mức độ quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng tới sự thành công của giáo dục tiền học đường cho trẻ RLPTK

Ghi chú: Tác giả Trần Thu Giang được tài trợ bởi Chương trình học bổng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong nước của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), mã số VINIF.2023.TS.027.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Marsh A, Spagnol V, Grove R & Eapen V, (2017). Transition to school for children with autism spectrum disorder: A systematic review. *World journal of psychiatry*, 7(3), 184-196.

[2] Fabian H, & Dunlop AW, (2002) *Transitions in the early years: Debating continuity and progression for children in early education*. London: Routledge Falmer.

[3] NTM Lộc & cộng sự, (2010). *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh mầm non*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[4] Cuccaro ML, Shao Y, Grubber J et al., (2003). Factor analysis of restricted and repetitive behaviors in autism using the Autism Diagnostic Interview-R. *Child Psychiatry and Human Development*, 34(1), 3-17.

[5] Nuske HJ, McGhee Hassrick E, Bronstein B, Hauptman L, Aponte C, Levato L, Stahmer A, Mandell DS, Mundy P, Kasari C & Smith T, (2019). Broken bridges - new school transitions for students with autism spectrum disorder: A systematic review on difficulties and strategies for success. *Autism*, 23(2), 306-325.

[6] MT Phương**,** LT Tâm, TT Giang & TV Công (2021). Đặc điểm giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ tại Hà Nội: Góc nhìn của giáo viên và phụ huynh.*Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số đặc biệt, 143 – 151.

[7] MT Phương, TT Giang, NTB Thành, (2022). Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong thời kỳ Covid-19, *Tạp chí Giáo dục*, 22(5), 42-47.

[8] MT Phương (2022). Chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ vào trường tiểu học. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 18(7), 46 – 52.

[9] NTK Hoa & cộng sự, (2010). *Phát triển chương trình chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.